

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

**Biểu mẫu 18E
THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2019 -2020**

**E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, báo cáo tốt nghiệp
Chương trình: SINH HỌC ỨNG DỤNG
D16SH01**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học chính quy	Sinh tổng hợp acid rosmarinic trong nuôi cấy mô sẹo và tế bào huyền phù xạ đen (<i>Ehretia asperula</i> Zoll. et Mor.)	Trương Thị Thủy Trang	Mai Ngọc Lan Thanh	Acid rosmarinic là một hợp chất có bản chất là polyphenol có công dụng kháng viêm, chống oxy hóa, hỗ trợ điều trị các loại ung thư, chất bảo quản trong thực phẩm,... Việc nghiên cứu ứng dụng acid rosmarinic trong công nghiệp thực phẩm và dược phẩm đang rất được quan tâm hiện nay. Kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào thực vật là một trong những phương pháp thích hợp để thu nhận acid rosmarinic. Khảo sát ảnh hưởng của loại đường, hàm lượng đường, chất điều hoà sinh trưởng thực vật lên sự tăng trưởng của mô sẹo được tiến hành. Mảnh lá được nuôi cấy trên môi trường tạo mô sẹo B5 bổ sung 2,4-D 0,4 mg/L; BA 0,1mg/L. Kết quả nghiên cứu trên mô sẹo lá xạ đen cho thấy mô sẹo tăng sinh tốt nhất cũng như cho hàm lượng acid rosmarinic cao nhất khi nuôi cấy ở môi trường B5 bổ sung glucose 30g/L glucose; 2,4-D 0,4 g/L và BA 0,1mg/L. Đồng thời ảnh hưởng của cường độ ánh sáng lên sự sinh tổng hợp acid rosmarinic của huyền phù tế bào xạ đen cũng được

					khảo sát. Huyền phù tế bào có nguồn gốc từ mô sẹo lá xạ đen nuôi trên môi trường B5 bổ sung glucose 30 g/L, 2,4-D 0,4 mg/L và BA 0,1mg/L. Huyền phù tế bào ở mật độ tế bào là 1 gam tế bào tươi trong 30 ml môi trường lỏng B5 bổ sung glucose 30 g/L, 2,4-D 0,4 mg/L; BA 0,1mg/L được nghiên cứu nuôi lắc nhân sinh khối trong bình với tốc độ lắc là 150 vòng/phút. Kết quả sau 4 tuần khảo sát cho thấy nuôi cấy ở điều kiện tối giúp sinh khối huyền phù tăng nhanh và rút ngắn quá trình thu nhận acid rosmarinic.
2	Đại học chính quy	Phân tích và đánh giá một số thành phần sinh hóa của các chủng <i>Spirulina platensis</i> thu được ở điều kiện nuôi trong môi trường SOT	Phạm Văn Mạnh Trương	ThS. Nguyễn Thị Liên	Nghiên cứu đã đánh giá được thành phần sinh hóa của 3 chủng tảo xoắn khác nhau khi nuôi trong môi trường SOT. Kết quả thu được chủng TL là chủng có thành phần carbohydrate, caroten và lipid cao hơn so với 2 chủng ST và BM; Hàm lượng carbohydrate của 3 chủng TL, ST, BM lần lượt là 5,25; 4,67 và 2,98 mg/g; Hàm lượng chlorophyll của 3 chủng TL, ST, BM lần lượt là 13,9; 12,11 và 11,12 mg/g; - Hàm lượng lipid của 3 chủng TL, ST, BM lần lượt là 3,42; 1,51 và 2,98 mg/g; Hàm lượng caroten của 3 chủng TL, ST, BM lần lượt là 2,86; 2,76 và 2,34 mg/g
3	Đại học chính quy	Phân tích và đánh giá một số thành phần sinh hóa của tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> chủng BM thu được ở điều kiện nuôi trong nước thải chăn nuôi heo sau biogas	Trần Thị Cẩm Nhu	ThS. Nguyễn Thị Liên	Nước thải chăn nuôi heo sau biogas là nguồn cung cấp N phù hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> chủng BM. Thành phần N của nước thải: 1,51 mg/l N_NO3-; 157 mg/l N_NH4+; 192 mg/l tổng Nitơ. Kết quả đánh giá thành phần sinh hóa trong tảo cho thấy ở tỷ lệ nước thải 60% cho kết quả cao nhất: hàm lượng carotene cao nhất đạt 3,45 mg/g; hàm lượng chlorophyll cao nhất đạt 8,72 mg/g; hàm lượng carbohydrate cao nhất đạt 42,67 mg/g.
4	Đại học chính quy	Phân tích và đánh giá một số thành phần của tảo xoắn <i>Spirulina</i> chủng TL ở	Ngô Võ Như	ThS. Nguyễn Thị Liên	Nghiên cứu đã đánh giá được thành phần sinh hóa trong tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> khi nuôi ở những tỷ lệ nước thải khác nhau. Kết quả cho thấy tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> chủng TL

		những điều kiện nuôi khác nhau	Quỳnh		có hàm lượng caroten, chlorophyll ở tỷ lệ nước thải 70% là cao nhất và thành phần lipid ở tỷ lệ nước thải 60% là cao nhất
--	--	--------------------------------	-------	--	---

